

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2021

*
Số: 16 - CV/BCSD
V/v xây dựng nghị quyết
về chuyển đổi số

Kính gửi: Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Các chủ trương, chính sách về thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia đã được xác định tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa khẳng định đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 và thực hiện chuyển đổi số quốc gia là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, để đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số tại các địa phương góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, các tỉnh ủy, thành ủy nên xem xét, ban hành nghị quyết riêng về chuyển đổi số để có chủ trương chỉ đạo ở tầm chiến lược về công tác chuyển đổi số tại địa phương vào giai đoạn hiện nay và UBND các tỉnh, thành phố có chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số để triển khai nghị quyết.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về tổ chức thực hiện chuyển đổi số quốc gia, để tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng nghị quyết, Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông gửi kèm mẫu nghị quyết để các tỉnh ủy, thành ủy tham khảo.

Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông rất mong được phối hợp chặt chẽ với các tỉnh ủy, thành ủy trong việc chỉ đạo triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Trân trọng./.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c TV.BCSD,
- Các đ/c TV BCĐ CDS và AT, ANM Bộ TTTT,
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW,
- Lưu: VPBCSD, THH.



Nguyễn Mạnh Hùng

**MẪU NGHỊ QUYẾT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 CỦA TỈNH/THÀNH ỦY**

*(Kèm theo Công văn số 16 -CV/BCSD ngày 26 tháng 5 năm 2021
của Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

TỈNH ỦY/THÀNH ỦY...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số ...-NQ/TU

..., ngày ... tháng ... năm 2021

NGHỊ QUYẾT
về chuyển đổi số tỉnh/thành phố...
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá một số kết quả nổi bật của tỉnh/thành phố về nhận thức, thể chế, môi trường pháp lý triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT); hạ tầng, nền tảng kỹ thuật CNTT; triển khai chính quyền điện tử; ứng dụng CNTT phát triển kinh tế; nhân lực CNTT;...

Cần phân tích rõ những đóng góp của ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế - xã hội theo đặc thù của địa phương làm cơ sở xác định những định hướng, nội dung cần ưu tiên chuyển đổi số trong các lĩnh vực giai đoạn mới.

2. Đánh giá những hạn chế chính về các mặt trong chuyển đổi số tại địa phương (như nhận thức, thể chế, môi trường pháp lý, hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực,...). Trong đó phân tích những nguyên nhân chủ quan, khách quan của hạn chế.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

a) Quan điểm chỉ đạo cần bám sát các quan điểm của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (*Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; Người dân là trung tâm của chuyển đổi số; Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả; Hợp tác quốc tế là giải pháp quan trọng để thực hiện chuyển đổi số; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững; Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.*)

b) Các quan điểm phù hợp với đặc thù, định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xác định mục tiêu, kết quả chính của tỉnh/thành phố về chuyển đổi số đến năm 2030 theo định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xác định các mục tiêu chuyển đổi số cụ thể đến năm 2025 và năm 2030, bao gồm cả 3 trụ cột của chuyển đổi số là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; trong đó, các mục tiêu đến năm 2030 bảo đảm kế thừa các mục tiêu đến năm 2025. Mục tiêu cụ thể cần dựa trên các mục tiêu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế, định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bao gồm:

+ Các mục tiêu về phát triển chính quyền số (*xác định rõ chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng; tỷ lệ hoạt động kiểm tra trên môi trường mạng; ...*);

+ Các mục tiêu về phát triển kinh tế số (*xác định rõ các chỉ tiêu về tỷ lệ kinh tế số trong GRDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực; tỷ lệ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm của địa phương; ...*);

+ Các mục tiêu về phát triển xã hội số (*xác định rõ các chỉ tiêu về tỷ lệ phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử; ...*)

- Các mục tiêu cụ thể khác theo định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các địa phương có thể chọn lựa một số lĩnh vực kinh tế - xã hội đặc thù của địa phương mình để ưu tiên chuyển đổi số, xác định các chỉ tiêu cụ thể về các lĩnh vực này phù hợp với các chỉ tiêu chuyên ngành của các bộ (*ví dụ như về lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, ...*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để thay đổi nhận thức, tạo điều kiện cho chuyển đổi số (*các hoạt động truyền thông, chuyển đổi nhận thức; xây dựng giá trị cốt lõi, văn hóa, lễ lối, phương thức làm việc mới; quy định trách nhiệm người đứng đầu về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành ở địa phương; ...*).

b) Kiến tạo thể chế

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm môi trường pháp lý cho chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo (*như rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; ...*).

c) Phát triển hạ tầng số

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số (*như xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh/thành phố, bắt đầu từ các thành phố lớn, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện; chuyển đổi toàn bộ mạng Internet sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp; ... Việc triển khai theo hướng sử dụng triệt để các hệ thống tập trung, dùng chung của tỉnh/thành phố, tránh trùng lặp; phân định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp. Về hình thức triển khai, ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ, sử dụng điện toán đám mây*).

d) Phát triển dữ liệu

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp (*cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở, ...*); xác định rõ các nghiệp vụ chuyên ngành khai thác dữ liệu; quy định về nội dung, phạm vi kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu, công nghệ khai thác dữ liệu, mô hình dữ liệu; ...

đ) Phát triển nền tảng số

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng các nền tảng cho chuyển đổi số (*đặc biệt là các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực mà địa phương ưu tiên chuyển đổi số như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông vận tải*). Sử dụng hiệu quả, thực hiện kết nối với các nền tảng số quy mô quốc gia (*ví dụ như các nền tảng chung về: tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia, định danh và xác thực điện tử quốc gia, thanh toán điện tử; giám sát, điều hành an toàn an ninh mạng; các nền tảng chuyên ngành; ...*).

e) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp để tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số (*như xây dựng các quy định, quy chế bảo đảm an toàn an ninh mạng theo mô hình 4 lớp; tổ chức bộ máy; các hệ thống giám sát, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; ...*).

g) Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số (*như nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ; nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất trên thế giới; ...*).

h) Phát triển nguồn nhân lực

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số (*thực hiện công tác đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức; đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân; đưa nội dung đào tạo về kiến thức, kỹ năng số vào chương trình các cấp học; ...*).

i) Các nhiệm vụ, giải pháp khác theo định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số (*như các ứng dụng công nghệ số trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước (hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự, ...; các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương;*

hợp trực tuyến, làm việc từ xa;...); hoạt động cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao; ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa điện tử; xây dựng, cung cấp dữ liệu mở;...); lựa chọn đô thị điển hình của tỉnh/thành phố để triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước;...).

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế số tại địa phương (*như phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn; ứng dụng công nghệ số toàn diện trong sản xuất, kinh doanh; phát triển thương mại điện tử trên địa bàn; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số;...).*

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nhờ chuyển đổi số (*như tập trung vào các công tác đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho người dân; cung cấp các dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho mọi đối tượng trong xã hội, làm giảm khoảng cách xã hội, trước hết là các dịch vụ an sinh xã hội; phổ cập điện thoại thông minh cho người dân;...).*

b) Chỉ đạo lựa chọn một số xã/phường triển khai thí điểm chuyển đổi số, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng (*trước hết phải khẳng định lợi ích của chuyển đổi số bằng việc ứng dụng công nghệ số cung cấp một số dịch vụ thiết yếu, phục vụ hiệu quả đời sống người dân như tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, giáo dục trực tuyến,...*).

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

Chỉ đạo, định hướng các nhiệm vụ, giải pháp nhằm ưu tiên, tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong một số lĩnh vực có nhu cầu cao, có lợi thế cạnh tranh tại địa phương nhằm phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt xem xét, định hướng chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên nêu trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia bao gồm các lĩnh vực: Y tế; Giáo dục; Tài chính - Ngân hàng; Nông nghiệp; Giao thông vận tải và logistics; Năng lượng; Tài nguyên và Môi trường; Sản xuất công nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức (huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; Đảng

đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;...).

2. Xem xét, quy định trách nhiệm của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trong việc xây dựng và triển khai chương trình, đề án, kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; trong đó đề xuất phương án bảo đảm kinh phí hàng năm cho chuyển đổi số (tối thiểu khoảng 1% ngân sách nhà nước của tỉnh), báo cáo, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ TTTT;
- Các đ/c Tỉnh ủy/Thành ủy viên khóa...;
- Các ban đảng tỉnh, BCS đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh/Thành ủy;
-;
- Lưu: Văn phòng tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY/THÀNH ỦY
BÍ THƯ

...